

Số: 4771 /CTTPHCM-TTHT      Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2021  
V/v chính sách thuế

Kính gửi: Công ty CP Mua bán nợ Đại Thiên  
Địa chỉ: 82/5 Hoàng Bật Đạt, P.15, Q. Tân Bình, TP.HCM  
Mã số thuế: 0316369273

Trả lời văn thư số 01/2021/ĐT-CST ngày 06/02/2021 của Công ty về chính sách thuế đối với hoạt động mua bán nợ, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT):

+ Tại Điều 4 (đã được bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC) hướng dẫn về đối tượng không chịu thuế GTGT:

“...

8. Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán sau đây:

...

đ) Bán nợ;

...”

Căn cứ Nghị định số 69/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ:

+ Tại khoản 3 Điều 4 quy định về nguyên tắc kinh doanh dịch vụ mua bán nợ:

“...

3. Doanh nghiệp thực hiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ phải đáp ứng điều kiện tương ứng quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Nghị định này.

...”

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại

Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...”

Căn cứ điểm a Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC) hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ như sau:

“b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, ...

...”

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế trả lời về nguyên tắc như sau:

Về thuế GTGT: trường hợp bán nợ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT nếu bên bán nợ đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 69/2016/NĐ-CP. Bên bán nợ lập hóa đơn GTGT cho Công ty khi bán nợ theo quy định.

Về thuế TNDN: khi Công ty nhận được khoản tiền thu hồi nợ thì Công ty lập chứng từ thu và thực hiện kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn. Công ty được tính vào chi

phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản chi phí đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

Trường hợp Công ty trả lại một phần nợ đã mua cho bên bán thì Công ty thực hiện lập hóa đơn theo hướng dẫn tại điểm 2.8 Phụ lục 4 Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Cục Thuế TP thông báo cho Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./. *duy*

Nơi nhận *mm*

- Như trên;
- Phòng TTKT 3;
- Phòng NVDTTC;
- Lưu: VT, TTHT (clmyen.5b).

299/21

15/6/14

